ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ RẠCH KIẾN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7297 /QĐ-UBND	*Rạch Kiến, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Đường Bò Cạp, hạng mục nâng cấp, sửa chữa

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ RẠCH KIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc Hội: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 4450/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND xã Rạch Kiến về việc thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND xã Rạch Kiến về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Đường Bò Cạp, hạng mục nâng cấp, sửa chữa;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 11/05/2026 của HĐND xã Rạch Kiến về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 7211/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND xã Rạch Kiến về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đường Bò Cạp, hạng mục nâng cấp, sửa chữa.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Văn bản số 4382/PKT-TĐ ngày 28/8/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định dự án Đường Bò Cạp, hạng mục nâng cấp, sửa chữa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Đường Bò Cạp, hạng mục nâng cấp, sửa chữa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường Bò Cạp, hạng mục nâng cấp, sửa chữa.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Nhóm C, loại công trình: Công trình

giao thông, cấp IV.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Rạch Kiến, tỉnh Tây Ninh.

- Chiều dài tuyến: 980,50 m;

+ Đầu tuyến: Đường ĐT835;

+ Cuối tuyến: Đường Ao Thị Tám.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Rạch Kiến.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Rạch Kiến.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có):

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Tài Trí, mã số thuế 0318518474.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Tài Trí, mã số thuế 0318518474.

8. Mục tiêu dự án: Đảm bảo tiêu thoát nước, cải thiện điều kiện đi lại trao đổi hàng hóa, học tập tạo cảnh quang môi trường, phát triển kinh tế văn hóa xã hội, thực hiện đảm bảo tiêu chí giao thông trong xây dựng nông thôn mới.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Phần đường:

9.1.1. Bình đồ:

- Bình diện tuyến: Bám theo tim đường hiện hữu, thiết kế tim tuyến theo ranh GPMB thống nhất với dân hai bên tuyến.

- Chiều dài tuyến: 980,50 m;

+ Đầu tuyến: Đường DT835;

+ Cuối tuyến: Đường Ao Thị Tám.

- Mặt cắt ngang đường: B= 7,0m trong đó:

+ Mặt đường: 2,5m x 2 bên = 5,0m;

+ Lề đường:1,0m x 2 bên = 2,00m.

9.1.2. Mặt cắt dọc:

Các điều kiện khống chế cao độ thiết kế đường như sau:

- Cao độ tim đường +1,30m -:- +1,80m;
- Kết nối đoạn đầu tuyến đường DT835: + 2,23;
- Vuốt nối cuối tuyến mặt đường Ao Thị Tám: + 1,31.

9.1.3. Kết cấu mặt đường:

- Phần mặt đường bê tông xi măng mở rộng:

+ Bê tông mặt đường đá (1x2) M250 dày 20cm;

+ Trải ni lông lót chống mất nước bê tông;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25, dày 20cm, lu lèn chặt K>=0,98;

+ Bù nền bằng đắp đất tận dụng, lu lèn chặt K>=0,95;

+ Đào nền tới đáy kết cấu, lu lèn K>=0,95.

- Phần mặt đường bê tông xi măng (hiện hữu hư hỏng):

+ Bê tông mặt đường đá (1x2) M250 dày 20cm;

+ Trải ni lông lót chống mất nước bê tông;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25, dày 20cm, lu lèn chặt K>=0,98;

+ Đào nền tới đáy kết cấu, lu lèn K>=0,95.

- Phần mặt đường bê tông xi măng (vuốt nối):

+ Bê tông mặt đường đá (1x2) M250 dày 20cm;

+ Trải ni lông lót chống mất nước bê tông;

+ Bù nền bằng lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25, lu lèn chặt K>=0,98;

+ Nền hiện hữu lu lèn chặt K>=0,95.

9.1.4. Kết cấu lề, taluy:

- Đắp lề, taluy bằng đất chọn lọc (tận dụng đất đào và mua đất), lu lèn chặt K>=0,90;

- Gia cố cừ tràm chân taluy những vị trí đắp cao qua ao mương, chiều dài cừ L=4,5m, quy cách 8 cây/1m dài/1 hàng, đóng 2 hàng.

9.1.5. Đảm bảo an toàn giao thông:

- Bố trí biển báo tên đường và biển báo tải trọng, cọc tiêu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

9.2. Phần thoát nước:

9.2.1. Giải pháp thiết kế:

- Thiết kế mới hệ thống cống dọc bê tông cốt thép (BTCT) D400, hầm ga (1,2x1,2)m, bố trí dọc theo lề đường hiện hữu bên phải tuyến; kết hợp bố trí hệ thống cống ngang BTCT D400 và hầm ga thu nước kích thước (1,2x1,2)m bên trái tuyến;

- Hướng thoát nước từ đầu tuyến chảy về cuối tuyến, đổ ra Kênh hiện hữu qua cửa xả D400.

9.2.2. Ống thoát nước:

- Sử dụng ống BTCT D400.

- Ống cống sử dụng cống dưới đường tải trọng H10-XB60 M300 đá (1x2), mỗi đốt cống dài 2m, 2,5m, 3m, 4m (chiều dài đốt cống có thể thay đổi theo điều kiện thi công).

- Độ dốc thoát nước ống cống sử dụng dốc tối thiểu 1/D, ngoài ra TVTK có đánh bật giật cấp thoát nước để đảm bảo cao độ đấu nối thoát nước ra hố ga cống hiện hữu và giảm cao độ đào đắp hố ga.

- Móng cống dưới đường:

+ Sử dụng gối cống bê tông cốt thép đá (1x2) M200 (Mỗi đốt cống đặt 2 gối);

+ Đổ bê tông lót móng đá (1x2) M150 dày 15cm;

+ Lớp đệm cát phủ đầu cừ dày 15cm;

+ Cừ tràm gia cố gối cống, chiều dài cừ 4,5m/cây, mật độ 11cây/gối, đường

kính gốc (8-10)cm, đường kính ngọn (4-4,5)cm;

+ Mối nối ống cống dùng Joint cao su kết hợp vữa trám;

- Chiều cao đất đắp lưng cống tối thiểu 0,5m so với mặt đường hoàn thiện.

9.2.3. Hầm ga thoát nước:

- Hầm ga thu nước kích thước (1,2x1,2)m;
- Thân hầm ga bằng bê tông đá (1x2) M200;
- Móng hầm ga bằng bê tông đá (1x2) M150 dày 20cm đổ tại chỗ;
- Đăp cát đâu cừ dày 20cm;
- Cừ tràm gia cố móng hầm ga, chiều dài cừ 4,5m/cây, mật độ 25 cây/m2, đường kính gốc (8-10)cm, đường kính ngọn (4-4,5)cm;
- Các chi tiết: Nắp, khuôn, đà hầm ga xem bản vẽ chi tiết.

9.2.4. Bờ bao thi công:

- Cừ tràm đóng 2 hàng gia cố bờ bao thi công, rộng 0,5m; chiều dài cừ 4,5m/cây, mật độ 25 cây/m2, đường kính gốc (8-10)cm, đường kính ngọn (4-4,5)cm; đóng ngập đất 2,50m; đóng không ngập đất 2,0m; kết hợp đóng xiên 2 cây/md. Đắp đất bờ bao.

9.3. Phần di dời hạ tầng kỹ thuật:

- Di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật: trụ điện, đường ống cấp nước, mộ xây và các vật kiến trúc, chướng ngại vật khác ra khỏi phạm vi thi công, đảm bảo an toàn.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Theo Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng kèm theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được đơn vị tư vấn lập.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 6.929.753.000 đồng. *(Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).*

Trong đó:

-	Chi phí BT, GPMB	:	568.060.690 đồng
	Trong đó:		
+	*Chi phí đo đạc, chỉnh lý biến động đất*	:	*50.000.000 đồng*
+	*Chi phí di dời đường ống cấp nước*	:	*18.060.690 đồng*
+	*Di dời hạ tầng kỹ thuật (di dời điện, vật kiến trúc, mộ xây...)*	:	*500.000.000 đồng*
-	Chi phí xây dựng sau thuế	:	5.270.679.171 đồng
-	Chi phí quản lý dự án	:	159.385.338 đồng
-	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	489.298.113 đồng
	Trong đó:		
+	*Chi phí khảo sát địa hình*	:	*96.348.679 đồng*
+	*Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật*	:	*174.881.135 đồng*
+	*Chi phí thẩm tra BC KTKT*	:	*21.251.379 đồng*

+	*Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng*	:	*18.236.550*	*đồng*
+	*Chi phí giám sát thi công xây dựng*	:	*168.819.854*	*đồng*
+	*Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu thi công xây dựng*	:	*4.880.258*	*đồng*
+	*Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng*	:	*4.880.258*	*đồng*
-	Chi phí khác	:	112.341.881	đồng
-	Chi phí dự phòng	:	329.988.260	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027, dự án chỉ triển khai khi được bố trí vốn và đáp ứng đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định về đầu tư xây dựng cơ bản.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn ngân sách xã + vốn chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và dự kiến bố trí kế hoạch vốn năm 2026-2027.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không có.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành với các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội, Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII – Phòng giao dịch số 3 và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- CT, các PCT UBND xã;
- Như điều 3;
- PCVP;
- CVVP;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Hồng Đăng